



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU  
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: HQ.3K.25.03766**

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm  
nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

**Tên sản phẩm** : Bột thịt xương lợn - PORCINE MEAT AND BONE MEAL  
**Số lượng/ khối lượng** : 220 bao/ 261.080 kg  
**Ngày sản xuất** : 03-07/6/2025; 09-14/6/2025  
**Hãng, nước sản xuất** : Monti Spa, Italy  
**Thuộc lô hàng nhập khẩu**  
Hợp đồng số : SK-GK\_MONTI\_MBM48-53-Q3 ngày 01/7/2025  
Hóa đơn số : SK20250436 ngày 04/7/2025  
Vận đơn số : HLCUGOA2506AVSH2  
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 6790/HQ-GDK-TTKN ngày 28/8/2025  
(Mã hồ sơ BNNPTNT29250039236)  
**Đơn vị được cấp** : **CÔNG TY TNHH G.K VIỆT NAM**  
Địa chỉ: Số 8 Đường N10, Khu phố 2, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Phương thức đánh giá** : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)  
**Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT; Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT  
**Có giá trị đến ngày** : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**Quyết định chứng nhận**  
Số: 2618 /QĐ-TTKN  
Ngày 19 tháng 9 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Tùng**





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,  
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN  
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ  
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168  
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
*ANALYTICAL REPORT*  
Số/No.: 13188/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name <sup>(1)</sup> : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II  
Địa chỉ/Address <sup>(1)</sup> : 135A Pasteur, phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh  
Người gửi mẫu/Delivered by <sup>(1)</sup> : Vũ Thành  
Mô tả mẫu/Sample description <sup>(1)</sup> : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản  
Mã số mẫu/Sample code : 38492509678  
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 16/09/2025  
Ngày phân tích/Analysing date : 16/09/2025

| Tên mẫu/<br>Sample name <sup>(1)</sup>                                                             | Chỉ tiêu/<br>Parameters <sup>(1)</sup> | ĐVT/<br>Unit        | Kết quả/<br>Result | Phương pháp thử/<br>Test method |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------|
| 0925046/hqv2<br>BỘT THỊT XƯƠNG<br>LỢN - PORCINE<br>MEAT AND BONE<br>MEAL<br>BNNPTNT292500392<br>36 | Asen (As) tổng số                      | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                                                                                    | Chì (Pb)                               | mg/kg<br>(LOQ=0,6)  | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                                                                                    | Cadimi (Cd)                            | mg/kg<br>(LOQ=0,15) | KPH                | TCVN 9588:2013                  |
|                                                                                                    | Ethoxyquin (*)                         | mg/kg<br>(LOQ=0,1)  | KPH                | AOAC 996.13                     |
|                                                                                                    | Escherichia coli (*)(**)               | CFU/g               | <10                | TCVN 7924-2:2008                |
|                                                                                                    | Salmonella spp. (*)(**)                | /25g                | KPH                | TCVN 10780-1:2017               |

*[Signature]*

Cần Thơ, ngày/date: 19/09/2025

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**



*[Signature]*

**Nguyễn Đình Xuân Quý**

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (\*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (\*\*) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

*[Signature]*